

# CHỦ QUYỀN QUỐC GIA: NHỮNG LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

*Ngô Huy Cương\**

**K**hông chỉ là sự quan tâm của các triết gia, chính trị gia, luật gia, và của những người làm công tác nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, chủ quyền quốc gia ngày nay còn được nhắc tới rất thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng đánh thức sự tìm hiểu của bất kể người dân nào quan tâm tới các vấn đề thời sự. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự hình thành một trật tự thế giới mới, việc nghiên cứu và thảo luận về vấn đề này có ý nghĩa rất thiết thực.

Quốc gia là một khái niệm trừu tượng<sup>1</sup> và chủ quyền cũng là một khái niệm trừu tượng, phức tạp và mơ hồ<sup>2</sup>, tuy nhiên đang gây ảnh hưởng to lớn tới nhân loại. Đã có rất nhiều học giả nghiên cứu và viết về các vấn đề này trong một vài thế kỷ gần đây. Tuy nhiên, ngay những cơ sở đào tạo pháp luật có danh tiếng ở Việt Nam, chủ quyền quốc gia chỉ được thông tin ngắn gọn, sơ lược và thiếu thốn trong một vài trang của các Giáo trình Luật Quốc tế và Giáo trình Luật Hiến pháp<sup>3</sup>. Do đó việc tiếp cận chủ đề này trở nên thực sự khó khăn đối với các luật gia của Việt Nam.

Hilaire Barnett nhận định: chủ quyền là một học thuyết gây nên sự tranh luận giữa các nhà triết học, luật học, và chính trị học,

và là một khái niệm được giải thích khác nhau theo cách nhìn nhận của người giải thích, chẳng hạn các luật gia quốc tế thường quan tâm tới các thuộc tính liên quan đến một quốc gia độc lập, có chủ quyền trong cộng đồng quốc tế; các chính trị gia thường quan tâm tới nguồn gốc của quyền lực chính trị trong một quốc gia; các luật gia về hiến pháp thường quan tâm tới quyền lực pháp lý tới cao ở một quốc gia, nhất là ở những nước theo chính thể đại nghị<sup>4</sup>.

Vì vậy, trong khuôn khổ có hạn, bài viết này nhấn mạnh khía cạnh quốc tế của vấn đề.

## I. SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÁI NIỆM CHỦ QUYỀN QUỐC GIA

Vào khoảng thế kỷ thứ 14, sự phổ biến của Thiên Chúa giáo ở Tây Âu đang trên con đường tan rã. Nhiều quý tộc phong kiến nổi lên đòi hỏi những tước hiệu và kiểm soát những vùng lãnh thổ rộng lớn mà để rồi trở thành những quốc gia có chủ quyền. Các nhà vua ở Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Áo ... đã dựng nên các triều đại cha truyền con nối. Và chế độ quân chủ hiện đại ra đời. Những người cai trị mới này củng cố đất đai và quyền lực của họ, đồng thời chống lại các yêu cầu của Giáo Hoàng, Đế Vương và các lãnh chúa địa phương. Hoàn cảnh này đã đòi hỏi một học thuyết mới ra đời để biện hộ cho sự độc lập của họ.

Một triết gia người Pháp là Jean Bodin (1530 - 1596) đã đáp ứng đòi hỏi đó khi viết cuốn sách mang tên "*De Republica*" (1576).

\* TS Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

<sup>1</sup> Rod Hague, Martin Harrop and Shawn Breslin, *Political Science- a Comparative Introduction*, St-Martin's Press, New York, 1993, p.6.

<sup>2</sup> Charles P. Schleicher, *Introduction to International Relations*, Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam dịch và xuất bản, Sài Gòn, 1964, tr.162.

<sup>3</sup> Các giáo trình của Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội.

<sup>4</sup> Hilaire Barnett, *Constitutional and Administrative Law*, Lawman (India) Private Limited, New Delhi, 1996, p.197.

Trong các công trình tiếp theo, ông đã cung cấp nhiều luận điểm làm cơ sở cho các học thuyết hiện đại về chủ quyền quốc gia<sup>5</sup>.

Thế kỷ thứ 17, Thomas Hobbes (1588-1679) tiếp tục nghiên cứu vấn đề này. Hai ông thừa nhận sự tồn tại của luật tự nhiên có tính cách thần thánh và cho rằng chủ quyền là pháp luật<sup>6</sup>. Những lập luận cơ sở của Bodin và Hobbes nhằm tới chủ quyền đối nội hay chủ quyền bên trong mà trọng tâm là bảo đảm trật tự và ổn định quốc gia.

Năm 1762, trong cuốn "*Bàn về Kế ước Xã hội*", Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778) đã đưa ra khái niệm chủ quyền nhân dân tập trung ở ý tưởng về ý chí chung. Học thuyết này của ông đã phát triển vấn đề chủ quyền bên trong lên một tầng nấc mới. Kế tiếp ông là John Austin (1790 - 1859) đã đưa ra học thuyết về chủ quyền và chủ nghĩa lập hiến.

Trong khi đó khái niệm về chủ quyền đối ngoại hay chủ quyền bên ngoài gắn bó với cuộc đấu tranh cho chính quyền nhân dân. Hai ý tưởng này hợp nhất lại để tạo thành khái niệm hiện đại là "chủ quyền quốc gia" (National Sovereignty). Vì vậy, chủ quyền bên ngoài bao gồm các nguyên tắc độc lập và chính quyền tự trị<sup>7</sup>.

## II. KHÁI NIỆM CHỦ QUYỀN QUỐC GIA

Các quan điểm chính thống ở Việt Nam, sau khi nêu bật các yếu tố tạo thành quốc gia, thường khẳng định: "*Không có chủ quyền quốc gia thì không thể tồn tại quốc gia theo đúng nghĩa của nó. Nói đến quốc gia là nói đến chủ quyền quốc gia. Nói cách khác,*

*chủ quyền là thuộc tính chính trị - pháp lý không thể tách rời quốc gia*"<sup>8</sup>. Đoạn văn này chưa bàn tới định nghĩa chủ quyền quốc gia mà mới chỉ đề cập mối liên hệ giữa quốc gia và chủ quyền. Một số học giả cho rằng, quan niệm pháp lý về quốc gia đặt nền tảng trên ý niệm chủ quyền<sup>9</sup>. Một số quan điểm khác nhấn mạnh, chủ quyền có liên quan rất mật thiết đến chủ nghĩa quốc gia<sup>10</sup>. Tóm lại, chủ quyền và quốc gia là hai khái niệm được các quan điểm thống nhất nhận định có mối liên hệ nội tại. Tuy nhiên, chủ quyền quốc gia là một khái niệm luôn có những thách thức.

Lần đầu tiên trong lịch sử của Liên hợp quốc, các luật gia ở khắp nơi trên thế giới tập trung tại New York từ ngày 13-17 tháng 3 năm 1995 để tham dự Hội nghị của Liên hợp quốc bàn về luật quốc tế mà trong đó có chủ đề về mối liên hệ mật thiết giữa luật quốc tế với những thách thức mới đối với chủ quyền quốc gia. Trong phần đề dẫn của mình, Giáo sư Oscar Schachter đã định nghĩa: "*Quốc gia là một thực thể đáp ứng được các yêu cầu khách quan của một nước, có nghĩa là lãnh thổ, dân cư, chính quyền và năng lực tham gia các quan hệ quốc tế với các quốc gia khác, và được xem là có các quyền và nghĩa vụ của một quốc gia có chủ quyền theo luật quốc tế. Tất nhiên, một thực thể như vậy nhất thiết phải tuân thủ luật quốc tế, và trong sự tôn trọng đó, chủ quyền của nó được tương xứng. Tuy nhiên, dù hệ thống chính trị hay các giá trị của nó thế nào thì nó vẫn được hưởng theo luật quốc tế các quyền cơ bản của một quốc gia như: độc lập, toàn vẹn và tư cách pháp nhân quốc tế*"<sup>11</sup>.

Theo ý nghĩa chính trị, quốc gia được xem như các định chế ra quyết định có thẩm

<sup>5</sup> Geoffrey Stern, *The Structure of International Society, an Introduction to the Study of International Relations*, Pinter Publishers, London and New York, 1995, pp.77-78.

<sup>6</sup> Stephen D. Krasner, *Sovereignty*, [Sovereignty-Global Policy Forum - Nations and State. htm - February 2001].

<sup>7</sup> Andrew - Heywood, *Key Concepts in Politics*, Macmillan Press LTD, 2000, p.38.

<sup>8</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Quốc tế*, Hà Nội, 1994, tr.44.

<sup>9</sup> Nguyễn Văn Bông, *Luật Hiến pháp và Chính trị học*, - In lần thứ hai, Sài Gòn, 1969, tr.34.

<sup>10</sup> Charles P. Schleicher, dd, tr.163.

<sup>11</sup> United Nations, *International Law as a Language for International Relations*, Kluwer Law International, Netherlands, 1996, pp.575-576.

quyền cho toàn bộ một xã hội mà tất cả các tập đoàn, định chế và cá nhân khác bị trị về mặt pháp lý. Nói cách khác, quốc gia có quyền lực pháp lý tối cao, sử dụng hợp pháp sự cưỡng bức trong lãnh thổ của mình. Quốc gia có hai mặt. Một mặt thường bị che giấu, nhưng mang tính cứng rắn, là sẵn sàng sử dụng bạo lực để đạt được mục đích. Và mặt khác, không kém phần quan trọng, nhưng mềm mại hơn, dựa vào khả năng thuyết phục các công dân về bản chất hợp pháp của quyền lực quốc gia. Theo một số học giả, khái niệm chủ quyền liên hệ với mặt thứ hai này và là nguồn của uy quyền trong xã hội<sup>12</sup>.

Chủ quyền, hiểu theo nghĩa thông thường nhất, là nguồn gốc của quyền lực tuyệt đối và vô giới hạn<sup>13</sup>. Người ta thường phân biệt chủ quyền chính trị và chủ quyền pháp lý; chủ quyền bên trong và chủ quyền bên ngoài. Chủ quyền chính trị và chủ quyền pháp lý là chủ quyền bên trong của quốc gia đối lập với chủ quyền được hiểu theo quan điểm của luật quốc tế<sup>14</sup> (chủ quyền bên ngoài). Các học thuyết của Machiavel, Bodin, Hegel... tập trung vào nghiên cứu chủ quyền bên trong mà được hiểu là một khái niệm về quyền lực tối cao của quốc gia được đặt vào cơ quan ra quyết định ràng buộc tất cả các công dân, đoàn thể và định chế trong phạm vi lãnh thổ của nó, do đó đã làm phát sinh ra các thuật ngữ "chủ quyền nghị viện" và "chủ quyền nhân dân". Còn chủ quyền, theo nghĩa của luật quốc tế, là quyền lực đối ngoại của quốc gia và là thẩm quyền đối ngoại của quốc gia có quyền liên hệ với những đoàn thể chính trị khác trong cộng đồng thế giới để bảo vệ và duy trì nền hoà bình và an ninh quốc tế<sup>16</sup>. Chủ quyền bên ngoài không nêu lên vấn đề vị trí của uy

quyền trong nước và là một khái niệm thay đổi theo thời gian, có nghĩa là mỗi thời đại đều có những ý niệm riêng về chủ quyền thích hợp với xã hội quốc tế ở thời đại đó. Vì thế việc khảo sát các ý niệm về chủ quyền là cần thiết mà theo Charles P. Schleicher thì bắt đầu từ chủ quyền tuyệt đối- khái niệm xa xôi nhất, để các khái niệm về sau này dần dần có ý nghĩa hẹp hơn khái niệm trước đó<sup>17</sup>.

*Thứ nhất*, chủ quyền tuyệt đối là quan niệm của nhiều học giả như Jean Bodin, John Austin, G.V.F. Hegel ... Quan niệm này cho rằng không có một uy quyền nào ở trên quốc gia để đưa ra và bắt quốc gia thi hành những mệnh lệnh về pháp lý. Nếu theo quan niệm này, thì không thể tồn tại luật quốc tế. Giả sử có thực chủ quyền tuyệt đối, thì thế giới chỉ có thể tồn tại một quốc gia có chủ quyền. Luận thuyết này có thể dẫn tới sự áp bức của các nước lớn đối với những nước nhỏ.

*Thứ hai*, quan điểm qui ước cho rằng chủ quyền là quyền pháp lý tối thượng nằm trong ranh giới của luật lệ quốc tế. Các nước có nhiệm vụ tôn trọng các quyền quốc tế của nước khác.

*Thứ ba*, chủ quyền hạn chế là quan niệm được đưa ra trong hoàn cảnh có những kế hoạch thiết lập chính quyền chung ở Tây Âu hay toàn thế giới và khi uy quyền quốc tế đòi hỏi được thiết lập để điều chỉnh một số ngành kỹ nghệ. Do đó, người ta cho rằng chủ quyền sẽ bị hạn chế, nhưng vẫn còn tồn tại như một thứ quyền pháp lý đặt ra, giải thích và đem thi hành luật lệ trong một khu vực hạn chế. Những người theo quan niệm này coi các cơ quan tư pháp và hành chính siêu quốc gia có thể như chủ quyền của một nước.

*Thứ tư*, chủ quyền có điều kiện là một quan niệm cho rằng nước, tỉnh hay bất kỳ đơn vị nào mà tạo thành một đơn vị chính trị của một liên bang đều có chủ quyền, hành động độc lập với chính quyền trung ương

<sup>12</sup> Rod Hague, Martin Harrop and Shawn Breslin, Ibid, pp.6-7.

<sup>13</sup> Andrew Heywood, Ibid, p.37.

<sup>14</sup> Hilaire Barnett- Ibid, p.197.

<sup>16</sup> Tăng Kim Đông, *Quốc tế Công pháp*, Quyển II, Sài Gòn, 1970, tr.39.

<sup>17</sup> Charles P. Schleicher, dd, tr.166.

trong phạm vi được phép của hiến pháp hay hiến chương.

Trừ quan niệm thứ nhất, các quan niệm về sau (nói ở trên) đều là những cố gắng để dung hoà sự tồn tại của luật quốc tế với việc duy trì chủ quyền. Các quan niệm này đều hướng tới sự hạn chế chủ quyền, nhưng ở các mức độ khác nhau<sup>18</sup>.

### III. NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CHỦ QUYỀN QUỐC GIA

Có thể nói sự phù hợp với xã hội quốc tế có lẽ là một tiêu chuẩn quan trọng để xây dựng nên khái niệm chủ quyền quốc gia. Nói cách khác, khái niệm chủ quyền quốc gia, xuất hiện tại một thời điểm lịch sử nhất định của xã hội loài người, luôn luôn biến đổi thích hợp với hoàn cảnh quốc tế nơi xảy ra những hiện tượng cụ thể mà nó được sử dụng. Rõ ràng bởi sự xuất hiện của Cộng đồng Châu Âu, sự tách ra của các tiểu bang và nhất là vấn đề toàn cầu hoá và vấn đề quyền con người đã làm người ta lại một lần nữa phải nhìn nhận lại chủ quyền quốc gia. Điều đó có nghĩa là chủ quyền quốc gia đang vấp phải những thách thức lớn. Theo Giáo sư Sohn, những thách thức hiện nay đối với khái niệm truyền thống về chủ quyền quốc gia xuất hiện cả từ phía trên và phía dưới của quốc gia. Ông ví dụ: thách thức từ bên trên trong trường hợp hình thành Cộng đồng Châu Âu mà tại đó nhiều quốc gia quan trọng đã uỷ quyền một phần chủ quyền của họ; thách thức từ bên dưới trong trường hợp của Hoa Kỳ nơi mà Quốc hội nước này chuyển giao quyền lực từ chính quyền trung ương cho một vài tiểu bang ở bên dưới...<sup>19</sup> Có lẽ có rất nhiều trường hợp để minh chứng cho những thách thức này. Chẳng hạn: trường hợp HongKong; sự đòi tách ra của Québec (Canada); sự chi phối của Hoa Kỳ trong việc soạn thảo Hiến pháp của Đức và của Nhật sau Đại chiến Thế giới lần thứ hai;

sự từ chối đồng Euro ở Vương quốc Anh; việc cấm vận đối với Iraq...

Thực tiễn sinh hoạt quốc tế cho thấy, đã từ rất lâu chủ quyền thực sự chỉ tồn tại ở các nước lớn. Không phải vô cớ mà một số học giả đã nhận định từ vài thập kỷ trước rằng, tỷ lệ các nước có được chủ quyền thực sự thường thể theo các cường quốc chỉ huy họ và tùy theo sự phân phối thế lực giữa Hoa Kỳ và Liên bang Xô - Việt<sup>20</sup>.

*Trước hết*, do đòi hỏi của các qui luật phát triển kinh tế, ngày nay các quốc gia không thể không cần thiết sự hợp tác với bên ngoài. Bởi thế, quốc gia buộc phải chấp nhận các tiêu chuẩn có tính chất toàn cầu do các định chế quốc tế đa phương như Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới... áp đặt. Việc tham gia vào các tổ chức quốc tế hay các tổ chức khu vực thực chất là việc tự hạn chế hay uỷ thác một phần chủ quyền quốc gia cho các tổ chức đó. Thậm chí trong quan hệ kinh tế song phương, việc tự hạn chế chủ quyền luôn được đặt ra (ví dụ trong trường hợp ký kết hiệp định hàng không song phương<sup>21</sup>). Bởi đã lựa chọn mục tiêu được xem là có lợi hơn, nên việc hạn chế chủ quyền được chấp nhận.

*Thứ hai*, quyền con người đang là một thách thức chưa từng có đối với chủ quyền theo Stephen D. Krasner<sup>22</sup>. Luật quốc tế ngày nay có một tiểu phân ngành quan trọng là luật quốc tế về quyền con người mới phát triển trong khoảng vài thập kỷ trở lại đây. Vấn đề quyền con người được coi là nền tảng quan trọng của công pháp quốc tế. Hiến chương Liên hợp quốc tuyên bố rằng, mục tiêu của Liên hợp quốc là: "... thực hiện sự hợp tác quốc tế... trong việc thúc đẩy và khuyến khích việc tôn trọng các quyền con người và các quyền tự do cơ bản của tất cả

<sup>20</sup> Charles P. Schleicher, dd, tr.172.

<sup>21</sup> Lous Cartou, *Le Droit Aérien*, Presses Universitaires de France, 1969.

<sup>22</sup> Stephen D. Krasner, Ibid.

<sup>18</sup> Charles. Schleicher, dd, tr.166-171.

<sup>19</sup> United States, Ibid, p.578.

mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hoặc tôn giáo” (Điều 1, khoản 3). Trong lịch sử, Grotius đã từng đề cập tới học thuyết về sự can thiệp nhân đạo, theo đó các quốc gia và các tổ chức quốc tế được trao quyền hỗ trợ cho các công dân của một quốc gia trong trường hợp quốc gia đó đối xử với các công dân của mình trái với lương tâm của nhân loại<sup>23</sup>. Tuy nhiên việc lạm dụng học thuyết này có thể mang tới những hậu quả to lớn cho nhân loại.

Quyền con người được quan niệm là các quyền tự nhiên. Điều này được tìm thấy trong Tuyên ngôn Toàn Thế giới về Quyền con người năm 1948. Văn kiện này viết:

*“Nhận định rằng sự thừa nhận nhân phẩm vốn có của tất cả các thành viên thuộc gia đình nhân loại và các quyền bình đẳng không thể chuyển nhượng của họ tạo nên nền tảng của tự do, công lý và hoà bình trên thế giới”* (Lời nói đầu).

Tiếp đó, Văn kiện này tuyên bố:

*“Tất cả mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và về các quyền. Họ được phú cho lý trí và lương tâm và phải đối xử với nhau theo tinh thần thiện chí”* (Điều 1).

Các áng văn này giống với áng văn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trước đó, trong Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam năm 1945. Qua đó, có thể thấy rằng, vì là các quyền tự nhiên, nên quyền con người có các đặc tính là “*phổ biến*”, “*cơ bản*” và “*tuyệt đối*”. Đặc tính “*phổ biến*” thể hiện ở chỗ: không kể chủng tộc, nòi giống, giới tính, quốc tịch hay địa vị xã hội..., mọi người đều có quyền như nhau ở mọi nơi, mọi lúc. Đặc tính “*cơ bản*” thể hiện ở chỗ: các quyền đó không thể chuyển nhượng được, dù chúng có thể bị từ chối hay bị vi phạm. Đặc tính “*tuyệt đối*” thể hiện ở chỗ: các quyền này là nền tảng căn bản nhất của đời sống con

người mà không thể bị hạn chế hay giảm bớt. Quyền con người khác với các quyền dân sự ở chỗ: chúng là các nguyên tắc đạo đức cơ bản đòi hỏi phạm vi toàn cầu<sup>24</sup>.

Tuy nhiên, hiện nay có nhiều quan điểm cho rằng nhân quyền có sự khác biệt ở các quốc gia khác nhau và không mang tính phổ biến. Nên nhận thức rằng: nhân phẩm là cốt lõi của quyền con người, do vậy mọi người đều có nhân phẩm như nhau, vì thế mới không thể có chuyện người này áp bức người khác, nhóm người này áp bức nhóm người khác, giai cấp này áp bức giai cấp khác và dân tộc này áp bức dân tộc khác. Cho nên suốt cuộc đời đấu tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn phấn đấu cho giải phóng dân tộc, giải phóng người lao động và dẹp bỏ sự áp bức dân tộc, áp bức giai cấp. Tư tưởng này được thể hiện rất khẳng khái, rõ ràng qua Bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hiến pháp năm 1946. Lần tìm tới các văn kiện như: Tuyên ngôn Độc lập 1776 của Hoa Kỳ; Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1789 của Cộng hoà Pháp, chúng ta cũng đều thấy những tư tưởng đó.

Có nhiều quan điểm bênh vực cho chủ quyền và cho rằng nó cao hơn nhân quyền. Những lập luận như vậy vô nghĩa. Sở dĩ là quốc gia, bởi có dân cư, lãnh thổ và chính quyền. Đại diện cho quốc gia là chính quyền. Và nó thi hành chủ quyền. Nếu kẻ thi hành chủ quyền xâm hại tới quyền con người, thì nó có thể bị thay đổi, nhưng cư dân và lãnh thổ không thể bị mất đi và quốc gia vẫn tồn tại. Còn vấn đề lợi dụng chiêu bài nhân quyền để xâm hại hay can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác là một câu chuyện hoàn toàn khác. Không thể phản đối việc đó bằng lập luận so sánh giữa chủ quyền và nhân quyền. Tuy nhiên, nhân quyền là một thách thức lớn cho các quốc gia có chủ quyền. Rắc rối chỉ xảy ra khi

<sup>23</sup> Thomas Buergenthal, Harld G. Maier, *Public Internatonal Law*, 2nd Ed, West Publishing, 1994, p.117.

<sup>24</sup> Andrew Heywood, I bid, p.131.

thực hiện chủ quyền mà vi phạm tới nhân quyền. Các giải pháp lựa chọn ở các quốc gia là khác nhau. Chẳng hạn Hiến pháp của Đức xuất phát từ nguyên tắc nhân quyền, trong khi đó Hiến pháp của Pháp xuất phát từ nguyên tắc chủ quyền, còn Hiến pháp của Hoa Kỳ thì san sẻ chủ quyền và bổ sung quan trọng bằng nhân quyền.

*Thứ ba*, việc thực hành nguyên tắc dân chủ theo luật quốc tế đang là tiêu chuẩn của việc kết nạp các thành viên mới vào tổ chức quốc tế. Thực chất, Liên hợp quốc được gây dựng nên cho nhân dân, chứ không phải cho các quốc gia. Lời nói đầu của Hiến chương Liên hợp quốc tuyên bố hùng hồn rằng:

*“Chúng tôi, nhân dân của các dân tộc liên hiệp lại, quyết định cứu vãn cho những thế hệ tương lai khỏi thảm họa chiến tranh đã hai lần trong một đời người gây cho nhân loại đau thương không kể xiết”.*

Do đó, nhiều người xem thế giới thuộc về những con người láng giềng với nhau, chứ không phải là một hệ thống các quốc gia có chủ quyền trong một trật tự pháp lý quốc tế<sup>25</sup>.

*Thứ tư*, sự phát triển xã hội công dân cũng đòi hỏi quốc gia phải chuyển giao quyền lực cho các tổ chức phi chính phủ. Các tổ chức phi chính phủ liên quốc gia đang phát triển rất mạnh từ 200 tổ chức năm 1909 lên tới 17.000 tổ chức hiện nay<sup>26</sup>. Với sự hỗ trợ của các công nghệ mới chúng dễ dàng hoạt động và tham gia vào việc thiết kế chính sách công và ký kết hiệp định với các quốc gia.

*Thứ năm*, làn sóng mở rộng dân chủ lần thứ ba hiện nay trên thế giới đang thúc đẩy các quốc gia tiến hành các công cuộc cải cách mối quan hệ trung ương- địa phương nhằm chuyển giao quyền lực của trung ương xuống cho các địa phương. Và, hơn nữa, nhiều dân tộc và các tiểu bang hay các khu vực đang đòi hỏi quyền tự chủ. Đó cũng là

những thách thức rất to lớn đối với chủ quyền quốc gia.

*Thứ sáu*, quốc gia có trách nhiệm rất lớn trong việc chăm lo đời sống xã hội. Nếu để đời sống nhân dân đói khổ, lâm than, thất nghiệp hay sa vào các tệ nạn, thì đó cũng chính là những nguy cơ lớn cho chủ quyền.

Có thể các thách thức này ảnh hưởng tới quan niệm về chủ quyền, nhưng khó có thể triệt tiêu được nó khi chủ nghĩa quốc gia vẫn là thước đo đạo đức của con người và vẫn được duy trì.

#### IV. CHỦ NGHĨA QUỐC GIA

Chủ quyền hợp pháp bên ngoài sinh ra từ chủ nghĩa quốc gia, do chủ nghĩa quốc gia đòi hỏi. Chủ quyền là cách diễn đạt về mặt pháp lý sự độc lập chính trị bên ngoài của quốc gia<sup>27</sup>. Chủ nghĩa quốc gia là quan trọng nhất vì xung quanh nó có rất nhiều mối liên hệ quốc tế. Nhưng dù sao chủ nghĩa này cũng đã bị chỉ trích khá nhiều. Có quan điểm thấy nó là nguyên nhân của sự bất ổn của thế giới. Ngược lại, nhiều quan điểm cho rằng sự thủ tiêu nó là một ảo tưởng. Mọi người đều biết, đã từng có nhiều học thuyết hướng tới xoá nhoà ranh giới của quốc gia.

Ngày nay, nhiều học giả đã đi tìm căn nguyên của chủ nghĩa quốc gia trong các yếu tố như: bản chất của con người, địa lý, chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, tục lệ, kinh tế, giai cấp... Nhưng các lý lẽ đưa ra đều thiếu hụt và khó có thể ứng dụng được cho mọi trường hợp. Tuy nhiên, chủ nghĩa này vẫn là một chủ đề giáo dục quan trọng để tạo nên những người yêu nước và tôn vinh những vị anh hùng cứu nước.

Charles P. Schleicher nhận xét: 1) Chủ nghĩa quốc gia có khuynh hướng xúc tiến sự đoàn kết giữa các thành viên trong xã hội, bởi một xã hội dân chủ đòi hỏi sự thoả hiệp căn bản về những vấn đề xã hội cốt yếu trong phần đông các thành viên; 2) Chủ nghĩa quốc gia cũng góp phần vào việc tạo

<sup>25</sup> United Nations, Ibid, p.579.

<sup>26</sup> Stephen D. Krasner, Ibid.

<sup>27</sup> Charles P. Schleicher, đd, tr.171.

nên đức tin và sức mạnh của các quốc gia bị lệ thuộc đang đấu tranh để lật đổ nền thống trị ngoại bang; 3) Chủ nghĩa quốc gia là thành lũy chính của các nước độc lập có chủ quyền và do đó cũng là thành lũy của sự hỗn loạn quốc tế, gây thất bại trong việc cố gắng tổ chức một thế giới hoà bình, thịnh vượng và đầy tự do<sup>28</sup>. Rõ ràng phát xít Đức đã tận dụng đến cùng chủ nghĩa quốc gia gây bao đau thương cho nhân loại.

Công bằng có thể thấy chủ nghĩa quốc gia có những ưu điểm và những nhược điểm. Nhưng câu chuyện đánh giá này còn tùy thuộc vào các hoàn cảnh cụ thể.

Qua đây, có thể thấy: bất kể thứ chủ nghĩa nào cũng cần phải được chỉnh trang theo thời gian và chủ nghĩa quốc gia là một trọng đề hiện nay trong thời kỳ của toàn cầu hoá và trào lưu mở rộng dân chủ lần thứ ba trên toàn thế giới.

#### V. Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Nằm ở phương Đông, Việt Nam có những đặc thù riêng so với các nước ở Phương Tây. Năm 1066, William lên ngôi và xây dựng chế độ phong kiến tập quyền ở Anh Quốc, trong khi đó các nước ở Châu Âu lục địa còn chịu cảnh cát cứ phân quyền. Nhưng từ rất sớm, Việt Nam đã xây dựng chế độ phong kiến tập quyền và đã có luật lệ riêng<sup>29</sup>. Có học giả cho rằng, từ năm 968 trở về trước, Việt Nam chưa phải là một quốc gia thống nhất (theo nghĩa bây giờ), nên chưa có chế độ quân chủ được. Chính thể quân chủ chỉ xuất hiện sau khi Đinh Bộ Lĩnh dẹp xong thập nhị xứ quân. Đinh Bộ Lĩnh đã xây dựng pháp luật riêng<sup>30</sup>. Ý tưởng quốc gia có chủ quyền được biểu hiện rõ nét nhất qua bài “Nam Quốc Sơn Hà”.

Qua đây có thể thấy chủ nghĩa quốc gia theo nghĩa ngày nay đã trở thành một phần quan trọng của truyền thống dân tộc Việt Nam. Chủ nghĩa yêu nước luôn luôn trỗi dậy để chống trả giặc ngoại xâm. Do đó không dễ gì phê bình chủ nghĩa quốc gia đối với người Việt Nam.

Ngày nay đứng trước bối cảnh khó khăn về kinh tế ở trong nước và qui luật phát triển chung của xã hội loài người, chủ trương hội nhập quốc tế và khu vực được đề ra và đã trở thành thực tiễn trong sinh hoạt chính trị, kinh tế, xã hội và pháp lý ở Việt Nam. Hơn nữa, mục tiêu dân chủ và xây dựng Nhà nước Pháp quyền khiến cho việc tôn trọng các cam kết quốc tế luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu. Song bên cạnh đó, câu chuyện về giữ vững chủ quyền luôn canh cánh bên lòng. Đó là một sự nhắc nhở đúng đắn. Nhưng không phải vì thế mà nhiều lý lẽ cho rằng, khi ký kết, tham gia các điều ước quốc tế hay gia nhập các tổ chức quốc tế và tổ chức khu vực, chủ quyền của ta vẫn trọn vẹn và đầy đủ. Thực chất, những thoả hiệp quốc tế như vậy đã hạn chế chủ quyền, nhưng vì những lợi ích cao hơn, theo sự lựa chọn của ta, nên những thoả hiệp đó vẫn là cần thiết. Dĩ nhiên, chúng ta tham gia các thoả hiệp như vậy với danh nghĩa là một quốc gia có chủ quyền.

Nắm vững những tư duy quốc tế về chủ quyền quốc gia sẽ làm cho chúng ta chủ động hơn và không còn băn khoăn rằng: chủ quyền của chúng ta thì mất, và chủ quyền của họ thì vẫn còn. Theo Hiến pháp 1992, chủ quyền ở Việt Nam thuộc về nhân dân, do đó chiếm được sự ủng hộ của dân, chủ quyền luôn được dân ủng hộ thắm.

Các thách thức đối với chủ quyền quốc gia, nên chăng cũng có thể coi đó là một sự nhắc nhở thường xuyên để nhằm tới sự cân đối trong đường lối, chính sách.

<sup>28</sup> Charles P. Schleicher, Ibid.

<sup>29</sup> Vũ Văn Mẫu, *Cổ luật Việt Nam Thông khảo và Tư pháp Sử*, Quyển thứ nhất, tập nhất, Sài Gòn, 1974, tr.152 -261.

<sup>30</sup> Vũ Quốc Thông, *Pháp chế sử Việt Nam*, Sài Gòn, 1973, tr. 46- 47.